

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

3.1. Biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(1.1). Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện rõ mối liên hệ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân (Giám đốc điều hành, chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, đội trưởng,...), trách nhiệm từng bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công; bộ phận làm hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B. Có thuyết minh nêu rõ địa chỉ trụ sở/văn phòng điều hành của nhà thầu (kèm số điện thoại liên lạc). Đối với các nhà thầu có trụ sở Công ty đóng bên ngoài địa bàn TPHCM, yêu cầu nhà thầu xác định rõ địa chỉ văn phòng đại diện/Chi nhánh/Văn phòng làm việc của nhà thầu tại TPHCM hoặc có cam kết thuê/mở văn phòng làm việc tại TPHCM trong trường hợp được chọn trúng thầu.	Có sơ đồ, thuyết minh đáp ứng yêu cầu. Trong đó ghi rõ mối liên hệ, trách nhiệm của từng bộ phận, từng cá nhân, xác định rõ văn phòng làm việc đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc thuyết minh đáp ứng yêu cầu, hoặc sơ đồ, thuyết minh sơ sai, không thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ chủ chốt,...	Không đạt
(1.2). Mô tả các mặt công tác chuẩn bị thi công, thực hiện thi công, phối hợp trong quá trình thi công, phối hợp xử lý sự cố, xử lý phản ánh của khách hàng hoặc bên liên quan (nếu có) trong quá trình thi công, biện pháp đẩy nhanh tiến độ, thu hồi vật tư thiết bị, ... bao gồm cả các công việc sau: + Công tác chuẩn bị thi công, xây dựng kế hoạch tiến độ, xin phép xây dựng (nếu có), thông báo thi công, phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị cơ sở, phối hợp với các bên liên quan như đơn vị mạng viễn thông, điện lực, chiếu sáng, cây xanh, cấp thoát nước,... trong quá trình thi công. + Tổ chức mặt bằng công trường (thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết thiết bị thi công, vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, chiếu	Có mô tả chi tiết rõ ràng, đầy đủ và đáp ứng yêu cầu, có hình chụp thực tế công trường (các vị trí đầu nối, vị trí lắp thiết bị, vị trí mương cáp, vị trí giao chéo nếu có,...), có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường,...	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
sáng, điều tiết giao thông, biển báo, thông báo công trường, biển báo an toàn, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công)... + Có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường, ...	Không mô tả hoặc mô tả sơ sài, không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
(1.3). Tổ chức chuẩn bị vật tư thiết bị dùng cho công trình	Có mô tả và đáp ứng cơ bản	Đạt
	Không mô tả hoặc mô tả sơ sài hoặc nội dung mô tả không hợp lý	Không đạt
(1.4) Trình bày khả năng huy động nguồn lực về công cụ dụng cụ, trang thiết bị, máy móc cho công tác thi công như: số lượng máy thi công, công cụ dụng cụ, trang thiết bị sử dụng cho công trình trong đó thể hiện rõ số lượng sở hữu và số lượng thuê huy động cho công trình, tính năng kỹ thuật chính của từng loại.	Trình bày đầy đủ theo nội dung yêu cầu	Đạt
	Trình bày không đầy đủ hoặc không trình bày	Không đạt
(1.5) Công trình này được thiết kế đảm bảo thi công không mất điện khách hàng. Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế, khảo sát thực tế công trường, lập giải pháp thi công lắp đặt, đấu nối hoàn thành công trình đảm bảo không mất điện khách hàng (dùng máy phát điện,...) phù hợp theo thiết kế được duyệt. Chi phí thi công dùng máy phát điện thuộc phạm vi thực hiện của Chủ đầu tư nhưng yêu cầu nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp trong thi công.	Có giải pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
	Không có giải pháp hoặc nêu giải pháp không khả thi, không hợp lý	Không đạt
(1.6). Giải pháp thi công lắp đặt thiết bị, vật liệu, cấu kiện công trình Có giải pháp, biện pháp khi thi công công trình nhằm đảm bảo an toàn, không làm ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu.	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp khả thi	Không đạt
(1.7) Các biện pháp tổ chức lập và kiểm tra việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu quyết toán A-B đảm bảo phù hợp với thực tế thi công công trình Các biện pháp kiểm tra, thử nghiệm và phối hợp trước khi đóng điện vận hành từng tuyến cáp, từng cung đoạn, từng trạm, từng tủ RMU và cho toàn bộ công trình.	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp hoặc nêu giải pháp không đầy đủ, không khả thi, không hợp lý	Không đạt
Kết luận:	Các tiêu chuẩn chi tiết từ (1.1) đến (1.7) được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

3.2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thiết bị, dụng cụ thi công: - Số lượng, chủng loại, mức độ đáp ứng.	Số lượng và chủng loại phù hợp với biện pháp thi công đề xuất	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Các thiết bị, dụng cụ thi công	Số lượng và chủng loại không phù hợp với biện pháp thi công đề xuất	Không đạt
2.2. Thời gian thi công: - Có biểu tiến độ chi tiết, kế hoạch tiến độ thi công đảm bảo thời gian thi công không quá thời gian yêu cầu trong hồ sơ mời thầu kể từ ngày khởi công	Có biểu tiến độ chi tiết với đề xuất tiến độ thi công và thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biểu tiến độ chi tiết hoặc đề xuất tiến độ thi công và thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT	Không đạt
2.3 Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị với tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực với tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi đối với cả 2 nội dung a) và b)	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
KẾT LUẬN:	Các tiêu chuẩn chi tiết (2.1), (2.2), (2.3) được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(3.1). Biện pháp đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu, vật tư thiết bị do chủ đầu tư cấp và do nhà thầu cung cấp để phục vụ công tác thi công - Đăng ký, mua sắm, nghiệm thu VTTB trước khi thi công, công tác tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho, bảo quản VTTB do chủ đầu tư cấp và VTTB do nhà thầu cấp (bao gồm tại kho nhà thầu, trong quá trình vận chuyển và tại công trường); - Biện pháp bảo quản khi vào mùa mưa, bão, khi công trình tạm dừng thi công; - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;	Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu các nội dung trên	Không đạt
(3.2). Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công: - Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công	Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu. - Công tác phối hợp với tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, và các bên liên quan trong quá trình thi công; bố trí hợp lý lực lượng công nhân có tay nghề; kiểm soát chất lượng thi công phân lắp khuôn; thực hiện các thí nghiệm, phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công; kiểm soát chất lượng việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B... - Công tác số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ; tài liệu liên quan đến nghiệm thu, hoàn công, quyết toán A-B; lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư USB chứa file scan cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý, không đạt yêu cầu	Không đạt
KẾT LUẬN:	Các tiêu chuẩn chi tiết (3.1), (3.2) được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

3.4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(4.1). Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, chống ô nhiễm, chống ồn trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư và vật liệu.	Có biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp cơ bản với đề xuất về biện pháp thi công	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp cơ bản với đề xuất về biện pháp thi công	Không đạt
(4.2). An toàn lao động:	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp cơ bản với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp cơ bản với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(4.3). Phòng cháy, chữa cháy:	Có biện pháp phòng cháy nổ, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp cơ bản với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hoặc biện pháp không hợp lý, khả thi phù hợp cơ bản với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
KẾT LUẬN:	Các tiêu chuẩn chi tiết (4.1), (4.2), (4.3) được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

3.5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(5.1). Bảo hành: - Thời gian bảo hành 36 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng - Thuyết minh chế độ bảo hành công trình, nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 36 tháng và có thuyết minh chi tiết, đầy đủ chế độ bảo hành	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 36 tháng và có thuyết minh đáp ứng cơ bản nhưng chưa chi tiết	Chấp nhận được
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 36 tháng hoặc không có thuyết minh bảo hành	Không đạt
(5.2). Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (trong thời gian 01 năm gần nhất đến thời điểm đóng thầu)	Không có từ 02 hợp đồng tương tự trở lên chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc bị chủ đầu tư nhắc nhở bằng văn bản từ 3 lần trở lên	Đạt
	Nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có từ 02 hợp đồng tương tự trở lên bị bỏ dở hoặc buộc phải chấm dứt do lỗi của nhà thầu hoặc bị vi phạm (chất lượng, tiến độ...) mà bị chủ đầu tư nhắc nhở bằng văn bản từ 3 lần trở lên hoặc có văn bản phạt hợp đồng hoặc có từ 3 hợp đồng trở lên bị chủ đầu tư nhắc nhở bằng văn bản cùng một nội dung vi phạm hoặc các lỗi tương tự ở các Dự án khác nhau	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
KẾT LUẬN:	Tiêu chuẩn chi tiết (5.1), (5.2) được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

3.6. Chất lượng vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng do Nhà thầu cấp:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(6.1). Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ thông tin chủng loại, quy cách kỹ thuật chính, nguồn gốc, xuất xứ của các VTTB B cấp theo yêu cầu tại Mẫu số 09(c) – Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.2). Yêu cầu kỹ thuật	Tất cả các yêu cầu quy cách kỹ thuật chính của VTTB B cấp do nhà thầu chào theo Mẫu số 09(c) – Chương V của E-HSMT và tất cả yêu cầu kỹ thuật chi tiết (Các hạng mục dấu “*”) đối với từng vật tư, thiết bị chính do Nhà thầu chào theo mẫu yêu cầu tại Mục V.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với VTTB B cấp - Chương V của E-HSMT được đánh giá là “Đáp ứng”	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.3). Biên bản thử nghiệm điển hình vật tư thiết bị B cấp theo qui cách kỹ thuật của từng loại vật tư thiết bị trong HSMT:	Có cung cấp đủ biên bản thử nghiệm điển hình với đầy đủ các hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Có cung cấp nhưng còn thiếu một số biên bản thử nghiệm hoặc còn thiếu một số hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu của E-HSMT và nhà thầu có văn bản cam kết cung cấp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu E-HSMT, thiết kế được duyệt trong trường hợp trúng thầu.	Chấp nhận được
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(6.4) Tất cả VTTB B cấp đưa vào sử dụng cho công trình đều đảm bảo chất lượng, mới 100%, có đầy đủ Biên bản thử nghiệm và các tài liệu liên quan kèm theo đáp ứng yêu cầu theo thiết kế được duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.	Có văn bản cam kết sử dụng VTTB đảm bảo chất lượng, mới 100% và cung cấp đầy đủ biên bản thử nghiệm đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT (trước khi đưa vào lắp đặt cho công trình) trong trường hợp được trúng thầu	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Đạt
KẾT LUẬN:	Tiêu chuẩn chi tiết (6.1) , (6.2) , (6.4) được xác định là đạt và tiêu chuẩn chi tiết (6.3) được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

Lưu ý: Nhà thầu phải trình bày các giải pháp thi công một cách chi tiết, cụ thể từng nội dung công việc thi công phù hợp theo công trình cụ thể và không trình bày chung chung. Các giải pháp trình bày phải có tính thực tế của công trình và khả thi. Các giải pháp trình bày chung chung được đánh giá không đạt.

Nhà thầu được đánh giá là đạt về yêu cầu kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.